BÀI 14: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ SỐ NGUYÊN

1. CỘNG HAI SỐ NGUYÊN CÙNG DẤU

Cộng hai số nguyên dương chính là cộng hai số tự nhiên khác 0. Quy tắc cộng hai số nguyên âm: Muốn cộng hai số nguyên âm, ta cộng phần số tự nhiên của chúng với nhau rồi đặt dấu "−" trước kết quả.

Ví dụ: (-15) + (-25) = -(15 + 25) = -40 (-8) + (-12) = -(8 + 12) = -20

2. CỘNG HAI SỐ NGUYÊN KHÁC DẤU

Hai số đối nhau: Hai số có cùng khoảng cách đến gốc 0 trên trục số được gọi là hai số đối nhau. Số đối của số nguyên a là -a, số đối của 0 là 0. Tổng hai số đối nhau luôn bằng 0.

Ví dụ: Số đối của 7 là -7 Số đối của -15 là 15 Tổng của hai số đối nhau:8 + (-8) = 0

Quy tắc cộng hai số nguyên khác dấu: Hai số nguyên đối nhau thì có tổng bằng 0. Muốn cộng hai số nguyên khác dấu (không đối nhau), ta tìm hiệu hai phần số tự nhiên của chúng (số lớn trừ số nhỏ) rồi đặt trước hiệu tìm được dấu của số có phần số tự nhiên lớn hơn.

Ví dụ: 12 + (-5) = 12 - 5 = 7 (-18) + 10 = -(18 - 10) = -8

3. TÍNH CHẤT CỦA PHÉP CỘNG

Giao hoán: a + b = b + a Kết hợp: (a + b) + c = a + (b + c) Cộng với số 0: a + 0 = 0 + a = a

Ví dụ: (-14) + 25 = 25 + (-14) [(-7) + 12] + (-3) = (-7) + [12 + (-3)] = (-7) + 9 = 2

4. TRỪ HAI SỐ NGUYÊN

Quy tắc trừ hai số nguyên: Muốn trừ số nguyên a cho số nguyên b, ta cộng a với số đối của b: a - b = a + (-b)

Ví dụ: 4 - 9 = 4 + (-9) = -(9 - 4) = -5

6 - (-3) = 6 + 3 = 9